



ĐẠ HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



**Chuẩn Tướng
Lê Văn Hưng**



**Thiếu Tướng
Phạm Văn Phú**



**Thiếu Tướng
Nguyễn Khoa Nam**



**Chuẩn Tướng
Trần Văn Hai**



**Chuẩn Tướng
Lê Nguyên Vỹ**

Ngàn Đời Tưởng Nhớ!

131

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

Các Niên Trưởng, Các Sĩ Quan Quân Sự Vụ và Văn Hoá Vụ, các phu nhân, các Niên Trưởng và CSVSQ, các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, các Chiến Hữu, Thân Hữu, và các Mạnh Thường Quân, đã đóng góp bài vở, tài chánh, và công sức để thực hiện:

TẬP SAN ĐA HIỆU 131.

Phát Hành Tháng Tư Năm 2025.

QUAN ĐIỂM VÀ QUY ĐỊNH CỦA TẬP SAN ĐA HIỆU

* * *

A. QUAN ĐIỂM

Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, là gạch nối giữa các cựu SVSQ, giữa các Hội Võ Bị địa phương trên toàn thế giới, giữa thế hệ đi trước và những thế hệ kế thừa, trong đó có các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Đa Hiệu cũng là nơi để chiến hữu, thân hữu, các độc giả cùng chung lý tưởng chia sẻ quan điểm, lập trường chống Cộng

B. QUY ĐỊNH:

Để thực hiện được mục tiêu kể trên, chúng tôi mong mỗi sẽ nhận được bài vở, như các bút ký, thơ văn qua nhiều đề tài, đặc biệt liên quan đến chiến trường xưa, đến Võ Bị. Khi chọn đăng, chúng tôi sẽ theo một số quy định cụ thể, như sau:

1. Không nhận bài viết có nội dung tuyên truyền, cổ vũ cho chế độ và chủ thuyết Cộng Sản, đặc biệt là Cộng Sản VN.

2. Không nhận các bài viết có nội dung đả kích hay bôi nhọ cá nhân trong hay ngoài tập thể Võ Bị, trừ lý do rất đặc biệt. Những bài này cần chính xác và có tài liệu dẫn chứng.

3. Xin ghi rõ bút hiệu, tên thật, địa chỉ email, số phone,... để toà soạn khi cần có thể liên lạc.

4. Khi gửi các sáng tác cho toà soạn, có thể đính kèm qua email, qua bưu điện. Có thể dùng mọi nhu liệu tiếng Việt. Có thể đánh máy không dấu, hoặc viết tay.

5. Ban Biên Tập xin được phép cắt bỏ hay sửa chữa các bài viết, miễn không làm thay đổi nội dung.

6. Ban Biên Tập sẽ quyết định chọn đăng hay không những bài đã đăng ở báo khác, hay trên các trang web.

**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TH/CSVSQ/ TVBQGVN**

TẬP SAN ĐA HIỆU

TỔNG HỘI TRƯỞNG KIỂM CHỨ NHIỆM

CSVSQ ĐẶNG VĂN KHANH, K25

Email: hq501carmina@gmail.com

CHỦ BÚT

CSVSQ NGUYỄN TRỌNG VIỆT, K23

E-mail: dahieu2023@gmail.com

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ KIỂM THỦ QUỸ

CSVSQ TRƯƠNG THÀNH MINH, K28

E-mail: minh28149@gmail.com

PHÁT HÀNH:

Hội CSVSQ/ TVBQGVN Nam California, Hoa Kỳ.

Hội Trưởng: CSVSQ TRẦN VĂN GIỎI, K26

Email: gioivbct1981@gmail.com

ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN

DA HIEU MAGAZINE

P.O. Box 341

Mt. Eden, CA 94557

WEBSITE CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN

<http://tvbqgvn.org> hoặc <http://tvbqgvn.net>

GROUP CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN

TH/TT/CSVSQ/TVBQGVN <thcsvsqtvbqgvn@googlegroups.com>

Muốn vào group, email: hq501carmina@gmail.com

MỤC LỤC

STT	Đề Tựa	Tác Giả	Trang
1	Phân Đầu		1
2	Thư Tổng Hội	Đặng Văn Khanh	7
3	Năm Mươi Năm Quốc Hận	Nguyễn Quốc Đống	12
4	Sau Biển Cỏ Tháng Tư	Trần Huy Bích	28
4	Ngày Cuối Tháng Tư	Nguyễn Kim Biên	36
5	Mũ Đỏ, Mũ Đen	Đoàn Phương Hải	44
6	Thơ Nam Quan Phần Hận	Minh Thanh	58
7	Những Người Anh Hùng	Hà Thúc Giác	60
8	Ngày Tháng Không Quên	Huỳnh Dĩ Minh	64
9	Hành Quân Long Phi	Nguyễn Đình Hạnh	79
10	Thơ Đề Phòng	Phạm Kim Khôi	93
11	Kiếp Thuyền Nhân	Vĩ Vân	95
12	Cái Duyên Với Đà Lạt	Tôn Thất Diên	105
13	Ngày Tháng Sau Cùng	Captovan	111
14	Thơ Ga Cuối Đường Tàu	Phạm Trọng Sách	126
15	Thơ Đêm Alpha, Nỗi Đau	Vũ Hy Triệu	127
16	Trung Úy của Phụng Là	Tealan	129
17	Đà Lạt, Trường Võ Bị	Nguyễn Mạnh Trinh	143
18	Thơ Tết Trong Tù	Võ Ý	152
22	Chiến Khu D	Lê Đắc Lực	155
19	Vẫy Tay Ngâm Ngùi	Hương Thủy	163
20	Thơ Nghe Anh Kể Chuyện	Cao Văn Hải	172
21	Tìm Chồng	Thanh Tịnh	175
23	Năm Mươi Năm Vĩnh Biệt	Nguyễn Đức Thu	181
24	Thơ Đi Thăm Nuôi	Kiều Mộng Hà	197
25	Liên Đoàn 5 BDQ	Nguyễn Văn Nam	199

26	Không Tàn Theo Năm	Thu Nga	206
27	Thơ Xin Ngồi Xuống Đây	Khuyết Danh	215
28	Không Buông Súng	Võ Nhẫn	217
29	Cuối Đời Nhìn Lại	Song Vũ	222
30	Thơ Mùa Giáng Sinh Buồn	Cao Kim	238
31	Hồi Ký của "Tù Cải Tạo"	Võ Văn Đức	240
32	Gặp NT Nguyễn Văn Dục	Trần Hữu Hạnh	245
33	Nhẫn Võ Bị Truyền Thống	Minh Nguyệt	254
34	Giã Biệt Quê Nhà	Bích Lan	250
35	Biệt Đội 817 Biệt Cách Dù	Trương Thành Minh	261
36	Người Cán Bộ TKS	Đào Quý Hùng	282
37	Hoàng Sa Nổi Sóng	Phạm Văn Hồng	294
38	Thơ Tháng Tư Buồn	Vĩ Vân	312
39	Món Nợ Không Vay	Cổ Bi	313
40	My South Vietnam	Cao X Thanh Ngọc	320
41	Thơ Lời Nào Cho Em	Trần Thức	324
42	Về Thăm Trường Mẹ	Bùi Văn Đoàn	326
43	Phát Hành Đa Hiệu 130		330
44	Hồi Ký Phạm Trọng Sách	Ban Biên Tập	334
45	Tài Chánh	Trương Thành Minh	336
46	Thư Chủ Bút	Nguyễn Trọng Việt	346
47	Chia Buồn		347

TẬP SAN ĐA HIỆU 131

Phát Hành Tháng Tư Năm 2024

Kỷ Niệm Năm Mười Năm Quốc Hận

Báo phát hành định kỳ, mỗi năm ba số, vào các tháng 1, 5, 9.
Đa Hiệu số 131 đã được phát hành vào tháng 4, 2025.

Rất mong quý vị cộng tác viên đóng góp bài vở cho
Đa Hiệu số 132 trước ngày 15 tháng 7 năm 2025.



THƯ TỔNG HỘI

Paris, ngày 15 tháng 4 năm 2025

- Kính thưa quý Niên Trưởng,
- Kính thưa quý Phu Nhân, quý chị Phụ Nữ Lâm Viên,
- Thưa quý bạn đồng môn CSVSQ và các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu,
- Thưa quý vị độc giả và thân hữu,

1. Cộng Đồng Ty Nạn Việt Nam chống Cộng Sản lại một lần nữa kỷ niệm Ngày Quốc Hận 30 Tháng Tư. Ngày này, cách đây 50 năm, dân chúng miền Nam Việt Nam đã phải gánh chịu những tai ương thảm khốc, khi bị chủ nghĩa Cộng Sản ngoại lai thôn tính. Kể từ đó, Thành Phố Sài Gòn bị xóa tên, hàng trăm ngàn Quân Dân Cán Chính VNCH bị giam cầm trong các trại tập trung. Hàng triệu người, kể cả những người dân bình thường không hề có liên quan trực tiếp gì đến Chính Quyền Miền Nam nhưng vì hai chữ tự do và không chịu ách áp bức tàn bạo của CS Việt Nam, liêu thân bỏ nước ra đi. Trong số này có hàng trăm ngàn người đã hy sinh mạng sống trong biển sâu, rừng thẳm.

Hồi tưởng lại ngày này cách đây vừa đúng 50 năm, những hình ảnh tàn bạo của năm xưa lại lần lượt hiện về, như một vết thương không bao giờ lành. Đất nước đột nhiên trở thành nhà tù lớn. Đã có biết bao đau thương tang tóc đến với mọi người, đến từng gia đình, nhà nhà tang thương, xã hội điêu tàn. Từ đó, con mất cha, vợ mất chồng, gia đình chia lìa tang tóc.

Tưởng nhớ đến những biến cố đau thương mà toàn thể dân chúng miền Nam phải gánh chịu cách đây 50 năm, xin hãy

dành một phút mặc niệm cho Dân, Quân, Cán, Chính đã hy sinh trên khắp bốn vùng Chiến Thuật, đến các tướng lãnh, những quân nhân các cấp và những cán bộ hành chánh, đã tuần tiết để bảo tồn khí tiết, cho các chiến sĩ vô danh VNCH đã hy sinh trong những giây phút cuối cùng cuộc chiến, Hy sinh vô bờ của họ đã tô thắm thêm lá cờ của tổ quốc VNCH.

Hãy tưởng nhớ đến những người dân vô tội trốn chạy Cộng Sản đã trở thành nạn nhân chỉ trong phút chốc. Hãy tưởng nhớ đến những người tị tỵ nạn phải bỏ xác trên biển cả, hay rừng sâu trên đường vượt biển, núi rừng để đến bến bờ tự do sau này. Đáng lẽ họ đã không phải bị hủy diệt cả cuộc sống, nếu không có ngày Cộng Sản Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam.

Tháng Tư Đen, Tháng Tư Buồn, Ngày Quốc Hận. Chúng ta còn nhớ hay đã quên?

2. Sau 50 năm, vượt qua biết bao khó khăn khi lưu vong ra nước ngoài, người Việt Tỵ Nạn cộng sản đã xây dựng lại từ đầu cho cuộc sống của gia đình và xã hội. Dù vậy, họ vẫn không quên hướng về Việt Nam, về những người thân yêu không có cơ hội thoát khỏi chế độ cộng sản. Sau 50 năm, Cộng Đồng Việt Nam trên toàn thế giới đã là những cộng đồng chính trị vững mạnh, kể cả vật chất và tinh thần. Họ vẫn giữ được văn hóa và tình yêu quê hương đất nước và vẫn luôn tranh đấu chống Chủ Nghĩa Cộng Sản độc tài, đảng trị. Họ luôn tranh đấu cho một Việt Nam độc lập, không lệ thuộc Tàu cộng, dân chúng được tự do, lãnh thổ được vẹn toàn. Giờ đây, cùng đồng bào trong nước, họ luôn đòi hỏi cho kỳ được quyền sống căn bản cho người dân.

Một kết quả không thể chối cãi qua việc tranh đấu cho Cờ Vàng - cờ của VNCH, mà chúng ta vẫn ngẩng cao đầu, hãnh diện và tri ơn, tượng trưng cho tự do và chính nghĩa - đã được các quốc gia tỵ nạn công nhận và tôn trọng. Nghị Quyết Cờ Vàng đã bắt nguồn từ sự tranh đấu thành công của mọi người, trong đó có phần đóng góp tích cực của các Anh Chị Em

Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu ở Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, rồi lan rộng khắp các nơi. Từ Úc Châu tới Canada, từ Âu Châu đến Mỹ, nơi nào có người Việt là có cờ vàng tung bay. Mọi hành động phản đối của CSVN đều vô vọng.

Sau 50 năm, các thế hệ kế tiếp, trong đó có các hậu duệ Việt Nam Cộng Hoà và Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, đã lần tiến bước, hội nhập vào xã hội của quốc gia định cư và có những đóng góp rất đáng lưu ý. Đã có những hiền diện của họ ở các vị trí quan trọng trong giáo dục, y tế, kỹ nghệ, về nhiều lãnh vực khác nhau; kể cả trong quân đội và chính trị ở các quốc gia dân chủ tân tiến trên thế giới. Chúng ta hãnh diện về thành tựu của họ, vì họ vẫn tiếp tục tiếp nối con đường đấu tranh chống cộng sản độc tài mà chúng ta hằng theo đuổi.

3. Trải qua 50 năm, các CSVSQ/ TVBQGVN dần dần tụ hội với nhau. Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN đã được các vị cựu chỉ huy trưởng thành lập vào đầu những năm 1980. Từ đó, trải qua nhiều Ban Chấp Hành Tổng Hội (mỗi hai năm bầu lại một lần), dù phương thức điều hành có khác nhau, nhưng chúng ta đã kết hợp được sức mạnh chung cho việc đấu tranh chống CS, nêu cao được danh dự của TVBQGVN.

Trải qua 50 năm, một số đồng môn chúng ta vẫn dần bước, giữ vững vai trò của mình trong phong trào chống Cộng. Qua những việc đã làm, chúng ta vẫn giữ được niềm quý mến của Cộng Đồng VN hải ngoại. Đồng hương đặt niềm tin vào Võ Bị do thái độ tận tụy phục vụ, tư cách, và luôn tranh đấu cho lý tưởng tự do. May mắn thay! Trước năm 1975, uy tín của TVBQGVN được nâng cao, danh dự của các CSVSQ được tôn trọng qua các gương hy sinh xương máu, dấn thân quên mình trong cuộc chiến. Chúng ta được mọi người tin cậy khi chứng thực được tư cách và lòng trung thành tuyệt đối với Lý Tưởng Quốc Gia khi trải qua thời gian tù đầy khổ sai, biều lộ được tinh thần “uy vũ bất năng khuất”, quả cảm sau 1975.

4. Lòng yêu mến này không phải là bất biến, tồn tại được hay không tùy thuộc vào tình cảm của mọi người, và nhất là

vào chính thái độ của chúng ta. Cần chứng thực là chúng ta vẫn xứng đáng với lòng tin cậy đó, bằng tư cách và những việc làm hữu ích cho cộng đồng của chúng ta hôm nay.

5. Hiểu rõ được tầm quan trọng, Ban Chấp Hành Tổng Hội Truyền Thống luôn kêu gọi Quý Niên Trưởng và các Bạn, các Anh Chị TTNDH nêu cao vai trò và danh dự của các CSVSQ xuất thân từ trường mẹ, luôn xứng đáng được mọi người mong đợi. Thông qua group của Tổng Hội và Tập San Đa Hiệu, Tổng Hội luôn mong mỗi phát huy được sức mạnh của Tập Thể Võ Bị, qua phương tiện truyền thông. Phục vụ cho Tổng Hội của Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là nhiệm vụ và tấm lòng của chúng tôi. Tuy nhiên, Tổng Hội rất cần tiếp sức của tất cả mọi người. Chúng ta hãy góp mỗi người một tay để xây dựng Tổng Hội ngày càng bền vững!

Một lần nữa, Ngày Quốc Hận 30 Tháng Tư lại hiện về. Ngày này đã để lại ấn tượng đau thương cho bao người, nhưng nó cũng là khởi điểm đã giúp chúng ta làm lại từ đầu, để chúng ta quyết tâm hành động, vì bên cạnh niềm đau mất nước, các CSVSQ năm xưa vẫn canh cánh bên lòng về món nợ núi sông còn mang trên vai chưa đền đáp.

Rất mong đại gia đình Võ Bị cùng nhau tham gia tích cực, giữ gìn và phát huy truyền thống của TVBQGVN.

Mong lắm thay!

TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội
Tổng Hội Trưởng TH/ CSVSQ/ TVBQGVN
kiêm Chủ Nhiệm Tập San Đa Hiệu



CSVSQ Đặng Văn Khanh, Khóa 25



“Nếu phải làm lại từ đầu, tôi vẫn làm như thế, dù tôi biết rằng tôi sẽ mất tất cả, trừ danh dự.”

**Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi, 1975
Tư Lệnh Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh QLVNCH**

Hình Bìa:

Năm Tướng Lãnh VNCH đã tuần tiết vào ngày 30 Tháng Tư, 1975 để bảo toàn khí tiết:

- Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Quân Khu 4.
- Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn II và Quân Khu 2.
- Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn IV và Quân Khu 4.
- Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh.
- Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh.

50 Năm Quốc Hận Những Bài Học Lịch Sử Của Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản

Nguyễn Quốc Đống, K. 13

Năm 2025 ghi nhận một dấu mốc quan trọng trong lịch sử cận đại của Việt Nam, là năm người Việt tỵ nạn cộng sản sẽ làm lễ tưởng niệm Ngày Quốc Hận lần thứ 50, ngày Cộng Quân Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam vào ngày 30.4.1975.

Cuộc đổi đời bi thảm bắt đầu cho quân, dân nước Việt Nam Cộng Hòa. Lịch sử một lần nữa lại tái diễn đối với người Việt yêu chuộng tự do, không chấp nhận cộng sản. Năm 1954, sau khi Hiệp Định Genève được ký ngày 21 tháng 7, 1954, nước Việt bị chia đôi tại vĩ tuyến 17, miền Bắc thành lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa theo chế độ cộng sản, miền Nam thành lập nước Việt Nam Cộng Hòa theo chế độ tư bản (tự do, không cộng sản). Vì thế, đã có gần một triệu dân miền Bắc di cư vào Nam tìm tự do.

Năm 1975, Cộng Sản Bắc Việt chiếm miền Nam, cả triệu dân miền Nam lại rời bỏ quê hương qua nhiều đợt từ di tản vào Tháng 4, 1975; đến vượt biên, vượt biển nhiều năm sau đó.

Tính đến nay, Tháng 4, 2025, nửa thế kỷ đã trôi qua; chúng ta, những người Việt bị bắt buộc phải xa quê hương, đi lưu vong tỵ nạn cộng sản tại các quốc gia tự do khắp thế giới, hãy nhìn lại con đường đau khổ mà cha ông và chính bản thân đã trải qua. Hãy nhìn lại những trang sử đầy máu lệ, để xem chúng ta mất, được những gì; và học được những bài học quý giá nào có thể giúp chúng ta và các thế hệ con cháu trong việc xây dựng lại nước nhà.

*Tháng Tư tuyết hãy còn rơi
Tháng Tư tưởng niệm, rồi bờ ruột gan
Chuyện nhà triệu cảnh nát tan
Chuyện mình, nhắc đến Việt Nam: Bụi ngùi*
(Ý Nga, 22.4.2006)

Ba mươi Tháng Tư đôi đời
Miền Nam thất thủ, triệu người chết oan!!!
Gió bung cờ đỏ sao vàng
Thấp thoáng liềm búa, máu loang thành dòng,
Tùng đoàn già trẻ chân không,
Chạy trốn cộng sản, khốn cùng, tả toi,
(Thiên Thu, 30.4.2015)

Làm sao mà quên được những mất mát của người dân miền Nam sau ngày 30.4.1975!

Câu “nước mất, nhà tan” đã gói gọn tất cả những tang thương, đau khổ mà đa số là người VN sinh sống tại miền Nam phải gánh chịu. Kẻ gây tội ác chẳng phải là giặc ngoại xâm mà chính là đồng bào của họ, những người cùng tổ tiên, cùng quê hương, cùng màu da, cùng tiếng nói với họ; nếu có khác chẳng là khác về lý tưởng, không cùng ý thức hệ nên đã tàn nhẫn lao vào cuộc diệt chủng anh em mình suốt 20 năm trong chiến tranh Quốc- Cộng (1956-1975).

Những năm tháng yên ả của người dân miền Nam không còn nữa. Bên “thắng cuộc” hãnh diện là sẽ đem “độc lập, tự

do, hạnh phúc” cho cả nước, nhưng đó chỉ là những lời giả dối trắng trợn.

Người dân VNCH mất tự do (bị kèm kẹp dưới chế độ độc tài, bị quản lý bởi đảng, bởi đoàn, bởi cả trăm đoàn thể...), mất nhà (bị nhà cầm quyền tịch thu nhà, đuổi đi các vùng hoang vu được gọi là vùng kinh tế mới), mất tiền (qua các đợt đòi tiền), mất tài sản, ruộng đất, nhà máy, cơ sở kinh doanh (qua các đợt đánh tư sản, cải tạo công thương nghiệp), mất mạng (sĩ quan quân đội, viên chức chính quyền miền Nam bị giam tù nhiều năm trong các trại lao động tập trung mang danh là trại học tập cải tạo khiến cả trăm ngàn người chết vì đói, bệnh, tra tấn), mất nền văn hóa nhân bản (sách bị đốt, trí thức bị đi tù, trù dập), mất nền giáo dục dân tộc, khai phóng (học trò bị nhồi sọ, chỉ được dạy yêu chủ nghĩa Mác Lênin, yêu Hồ Chí Minh, yêu đảng cộng sản Việt Nam; đạo đức cổ truyền được thay bằng “đạo đức cách mạng”) (sic!).

*“Cải tạo” tập trung nhiều nơi,
Quân Dân Cán Chính, vui đời rừng sâu,
“Năm hạng” buộc xếp hàng đầu,
Đi “kinh tế mới”, đảng thầu tóm nhà,
“Thanh niên xung phong” hiện ra,
“Bài trừ tư sản”, tiền ma đổi hoài,
Đốt sách, thay tên đường rồi,
Giặt tượng Thương Tiếc, hồn người vì dân
Việt cộng nằm vùng ló dần
Mặc sức chỉ điểm “ngụy quân, ngụy quyền”*

(Thiên Thu, 30.4.2015)

Miền núi thẳm anh vui thây đất Bắc
Chôn bụng biển, kinh tế mới em đau
Nuôi mẹ già, con dại, an ủi nhau
Nhờ... thống nhất, Bắc Nam cùng đau khổ.

(Ý Nga, 24.9.2008)

*Một xã hội chủ nghĩa
Giết sạch hết nhân tài
Đâu “tự do, hạnh phúc”
Mà “độc lập” khoe hoài*

(Ý Nga, 3.12.2019)



Cờ vàng tại Melbourne, Úc Châu 2013

Cuộc sống âm no, kinh tế phồn thịnh của miền Nam dần dần biến mất trong nền kinh tế chỉ huy dưới chế độ cộng sản. Nông dân phải vào hợp tác xã nên dần dần mất ruộng; công nhân, người chủ tập thể của chế độ, làm việc trong các nhà máy quốc doanh quản lý bởi bọn cán bộ tham nhũng bất tài, không được luật lao động bảo vệ nên đời sống ngày càng khó khăn, mặc dù họ được vinh danh là một trong hai giai cấp tiên phong của chế độ cộng sản.

Luật đất đai của kẻ cầm quyền không công nhận quyền sở hữu đất của người dân, chỉ công nhận quyền sử dụng, gây ra những vụ cưỡng chiếm đất tàn nhẫn, và tạo ra tầng lớp dân oan nhọc nhằn đi khiếu kiện nhiều năm! Dân bị cai trị bằng các chính sách nghiệt ngã. Thực phẩm, và các thứ thiết yếu trong đời sống chỉ được cung cấp giới hạn, theo tiêu chuẩn hàng tháng, và cán bộ luôn được ưu tiên hơn thường dân. Họ chủ

trương bỏ đói dân để dân phải bị khuất phục.

Xã hội miền Nam bị đào tận gốc, tróc tận rễ, ông xuống thẳng, thẳng lên ông. Đồi dào dẫn đến đồi nghề: viên chức chính phủ hầu hết mất việc, phải lao ra ngoài xã hội kiếm sống bằng những nghề mới, như buôn bán ở chợ trời (thuốc tây, đồ dùng gia dụng, sách cũ, ngoại tệ...), thư ký hành chánh thành công nhân xây dựng (trải đá làm đường), các nữ tu thành công nhân sản xuất lốp xe ngay tại nhà tu... Một số trí thức cũ được tạm giữ lại (giáo sư, kỹ sư, bác sĩ), nhưng lại phải làm dưới quyền những cán bộ lãnh đạo không trình độ chuyên môn, dốt nát, ngu si.

Cuối cùng, người dân miền Nam phải tìm đường thoát khỏi cái thiên đường cộng sản hoang tưởng, thực chất chỉ là địa ngục trần gian. Họ ra đi bằng nhiều cách, di tản vào Tháng 4, 1975; vài năm sau họ tìm cách vượt biên bằng đường bộ qua đường rừng Campuchia, hay vượt biển trên những con thuyền mong manh; chấp nhận cái chết để mong đến được bến bờ tự do. Hơn một triệu người ra đi, nhưng nhiều trăm ngàn người đã chết trong rừng sâu, hay ngoài biển cả. Cái giá của tự do quá đắt!

*Rời tin đến hung tin “TÀU VỠ”
Tàu đắm rồi, mong gì nữa em ơi
Trời ơi! Tàu giết em rồi
Biển chôn bao xác những người Việt Nam?!*

(Khóc Em, Thiên Thu, 26.11.2011)

Những thuyền nhân xấu số này, dù đã chết vẫn không được Việt Cộng để yên. Chúng can thiệp với chính quyền sở tại, bắt đục bỏ những tấm bia tưởng niệm thuyền nhân trên các đảo.

*Đục một bia tưởng niệm
Những thuyền nhân đã chết
Đảng rõ ràng tẩm liệm
Hương oan hồn thơm hoa.*

(Ý Nga, 23.1.2008)

Cuộc vượt thoát ra đi, trốn chạy cộng sản này đã cướp đi mạng sống của rất nhiều trí thức, các thành phần tinh hoa trong xã hội miền Nam.

Đến được bến bờ tự do, người Việt tỵ nạn cộng sản lưu vong phải đi lại từ đầu. Họ trắng tay khi bắt đầu cuộc sống mới trên xứ lạ quê người: Tìm chỗ ở mới, học ngôn ngữ mới, làm những công việc mới: bác sĩ thành công nhân, tướng tá mở tiệm buôn bán hay làm chuyên viên trong công sở... Những người tỵ nạn tương đối trẻ có điều kiện trở lại trường, lấy được bằng chuyên môn, và tìm được công việc làm thích hợp; nhưng đa số ở tuổi trung niên đã không còn cơ hội thăng tiến tốt, phải chấp nhận làm những việc lao động đơn giản hơn để nuôi bản thân và gia đình.

Tuy nhiên, bên cạnh nỗi buồn xa xứ, người Việt lưu vong đã tìm lại được cuộc sống tự do, no ấm; nhân phẩm được bảo vệ, không bị kỳ thị vì quá khứ “ngụy quyền, ngụy quân, ngụy dân”, con cái họ được giúp đỡ học hành đến nơi đến chốn. Chỉ thời gian ngắn sau ngày tái định cư, họ đã nuôi dạy con cháu thành công, đóng góp cho xã hội nhiều nhân tài trong nhiều ngành: giáo dục, y khoa, khoa học, kỹ thuật, luật, kinh tế.... Nhiều người Việt tỵ nạn Cộng Sản đã tham gia vào sinh hoạt chính trị dòng chính, trở thành dân biểu, nghị viên, giám sát viên, thị trưởng... tại địa phương, tích cực giúp đồng bào trong việc hội nhập nơi quê hương thứ hai. Đây là những thành tựu đáng kể của cộng đồng người Việt lưu vong.

Đa số người Việt tỵ nạn cộng sản tại các nước trong thế giới tự do đều nuôi dưỡng lý tưởng quốc gia, chống cộng sản vì nhiều người là viên chức chế độ cũ, quân nhân Quân Lực VNCH, từng bị cộng sản giam tù trong các “trại tập trung cải tạo” nhiều năm, nhiều người vốn là hậu duệ của những viên chức miền Nam cũ, nhiều người đã phải trốn chạy vì bị áp bức bóc lột trong nước. Họ vẫn giữ được lập trường quốc gia, quyết chống lại tà thuyết Mác Lênin vô thần của cộng sản. Họ là những người tỵ nạn chính trị, phải chọn lưu vong nơi xứ

người vì lập trường chính trị khác biệt không thể sống được trong chế độ cộng sản.

Tại quê hương thứ hai, sau thời gian ổn định cuộc sống mới, họ tham gia sinh hoạt trong các cộng đồng ty nạn, các hội đoàn cựu quân nhân, như Hội Cựu Chiến Sĩ QL/ VNCH, Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị, Hội Cựu SVSQ Võ Bị, Hội Cựu SVSQ Thủ Đức, hay các Hội Đồng Hương có lập trường quốc gia. Họ bảo vệ lá cờ vàng ba sọc đỏ của VNCH, di sản của người Việt yêu tự do, dân chủ; tài sản quý giá họ đem theo từ quê hương trong cuộc hành trình gian khổ tìm tự do. Họ vận động các hội đồng thành phố, các quốc hội tiểu bang ra các nghị quyết vinh danh và công nhận cờ VNCH là biểu tượng của người Việt ty nạn Cộng Sản. Người Việt ty nạn Cộng Sản cương quyết bảo vệ cộng đồng của mình chống lại sự xâm nhập của cộng sản, tránh cho con cháu khỏi bị cộng sản và tay sai tuyên truyền, lừa bịp. Nơi nào có sự hiện diện của viên chức cộng sản là họ biểu tình chống đối khiến chúng nhục nhĩ phải trốn tránh đi cửa sau, nơi nào có văn công Việt Cộng trình diễn họ cũng biểu tình chống đối. Họ tranh đấu không mệt mỏi cho lý tưởng tự do, dân chủ ; vì biết đó là lý tưởng cao đẹp; vì biết rằng họ chưa hoàn thành sứ mệnh đối với quốc gia dân tộc; vì biết rằng chủ nghĩa đỏ cộng sản đã và vẫn đang tàn phá đất nước và làm hại người dân Việt. Họ ý thức rõ mình chỉ là thiểu số đang được hưởng cuộc sống tự do, dân chủ tại xứ người, trong khi đại đa số đồng bào trong nước còn phải sống lầm than dưới chế độ độc tài toàn trị, nên họ không thể thờ ơ vô cảm với nỗi đau của đồng bào.

*Cho ai mình phải lo âu
Cho ai dân Việt trữu sầu oằn tim
Vì đâu vượt chết đi tìm?
Vì sao đất khách nỗi niềm ưu tư?*

.....
*Dậy mà đi! Cố lên này!
Đích về chưa đến, chớ bầy cuộc vui*

*Dậy mà đi! Chớ ngủ vùi!
“Thất phu hữu trách!” Nhớ nuôi Ngày Về!*

(Ý Nga, 5.6.2003)

Trong bất cứ đoàn thể nào, và trong bất kỳ công việc gì, cũng có những kẻ lợi ngược dòng, làm nghịch lại với đa số, gây hại cho công việc chung. Động cơ khiến họ hành động trái chiều như vậy chỉ họ biết rõ: Vì danh, vì lợi, vì nhẹ dạ, ham vui, hay không bền chí...? Trong khi đó số đông người Việt ty nạn Cộng Sản vẫn giữ vững lý tưởng quốc gia, và miệt mài tranh đấu cùng các chiến hữu và đồng bào.

Tuy nhiên chúng ta cũng không ngạc nhiên khi một số người mang danh ty nạn cộng sản, ty nạn chính trị đã lén lút; thậm chí công khai rời khỏi hàng ngũ chiến hữu, quay sang cộng tác với kẻ thù, làm tay sai cho chúng; nằm vùng để phá hoại cộng đồng, đoàn thể của mình. Họ còn trở về Việt Nam đem tài năng và tiền bạc đầu tư kiếm tiền; mặc dù họ không đôi khi sống đời ty nạn tại quê hương thứ hai. Có kẻ quay về chỉ để hưởng thụ, ăn chơi, cho bỏ những ngày tù tội khôn khó tại quê nhà, hay để bù lại thời gian cày bừa tối tăm mặt mày nơi đất khách?! Họ viện dẫn nhiều lý do để biện minh cho thái độ trở cờ xấu xa này. Ngày xưa phải nhọc nhằn lắm mới thoát khỏi Việt Nam, để định cư ty nạn cộng sản tại một nước tự do; nay lại hoan hỉ quay về cái xứ đã mang đại nạn đến cho cuộc đời họ! Phải chăng vùng đất do cộng sản cai trị ngày nay đã thành đất lành, không còn đe dọa bản thân và gia đình họ?!

Hành động này vô tình đã giải oan cho Việt Cộng, chỉ làm đẹp mặt cho chế độ của chúng. Cộng đồng người Việt ty nạn Cộng Sản chỉ trích nặng nề những thành phần cơ hội chủ nghĩa, ích kỷ này.

*Ông khoe “Úp mặt hôn phi đạo”,
Mùi đất quê hương có ấm lòng?
Có hay non nước trong cơn bão
Rách tả tơi theo chủ nghĩa “hồng”*

(Ý Nga, 28.6.2002)

Sài Gòn mất tên, đổi đời, lánh nạn,
Tôi thề không về... dù chỉ thăm thôi,
Giờ nghe tin... Anh về đến nơi rồi,
Sài Gòn ơi! Mưa rơi hay tôi khóc?!

*Tôi ngỡ ngàng nhận tin như cơn lốc,
Anh thật quên rồi, “Tổ Quốc” ghi ơn,
Anh đã bỏ đi “Danh Dự” trung cang,
Và phản bội lá cờ vàng “Trách Nhiệm”*

Tôi ở đây, lắng nghe Anh hùng biện,
Anh trở về, làm gì nhi? Thưa Anh?
Tôi ở đây, chờ xem lòng trung thành,
Anh từng nói... Anh dành cho Tổ Quốc!

(Thiên Thu, Canada, 13.6.2011)

Nhìn lại con đường lưu vong suốt thời gian dài 50 năm, người Việt tỵ nạn cộng sản chúng ta học được những bài học gì? Những bài học này đã được đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt, bằng máu của bản thân, gia đình, bạn bè, và đồng bào. Chúng ta không thể xem nhẹ mà phải khắc ghi, để làm hành trang trên con đường tranh đấu gian khổ, trường kỳ, vì mục đích chung của dân tộc Việt.

Trước hết chính là bài học về tình yêu quê hương, nói đơn giản là lòng yêu nước. Lòng yêu nước là yếu tố gắn bó những người không cùng nơi sinh trưởng, nhưng sống trên cùng mảnh đất nên sẵn sàng hy sinh cho đất nước. Nó là động lực giúp người dân chống giặc ngoại xâm. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, người cộng sản đã lợi dụng lòng yêu nước của người Việt, khéo léo tuyên truyền cho chủ nghĩa Mác Lênin, một chủ thuyết hoang tưởng được sinh ra từ nước Nga, cái nôi của cộng sản quốc tế, mang nhiều chất bạo lực, khủng bố; hoàn toàn xa lạ với nếp đạo đức cổ truyền nhân bản của dân tộc Việt. Trong chiến tranh Quốc Cộng (1956-1975), bọn Bắc cộng kết án quân dân miền Nam là phản bội tổ

quốc, là nguy (giặc), là tay sai đế quốc Mỹ. Chúng xua quân xâm lăng miền Nam, mà lại tuyên bố đi “đánh Mỹ cứu nước”. Người bảo vệ đất nước ở miền Nam bị gọi là phản quốc, trong khi kẻ xâm lược phương Bắc đi giết đồng bào mình lại mang danh người yêu nước!

Sau ngày cộng sản cưỡng chiếm được miền Nam tự do, và đặt cả nước dưới chế độ độc tài, chúng đã công khai đánh tráo khái niệm về lòng yêu nước, dạy người dân “yêu nước là phải yêu chủ nghĩa xã hội”. Do đó chúng ta phải hết sức thận trọng, không để kẻ thù cộng sản lừa gạt, và hiểu sai về lòng yêu nước.

Yêu nước bây giờ phải được hiểu là bảo vệ tổ quốc chống lại bọn việt cộng nhiều phen công răn cắn gà nhà, bán đất, nhượng biển cho Tàu cộng, hèn với giặc mà ác với dân. Là người yêu nước chân chính, người Việt chúng ta phải ý thức được chính việt cộng là bọn bán nước, đã và đang gây ra mọi thảm cảnh cho đất nước và dân tộc Việt. Người Việt yêu nước dù sống đời lưu vong ở nhiều quốc gia trên thế giới phải giữ vững lập trường quốc gia, kiên quyết quang phục một Việt Nam không cộng sản, bảo đảm nhân quyền cho mọi công dân. Đó là lòng yêu nước chân chính mà chúng ta cần nuôi dưỡng và truyền lại cho thế hệ trẻ.

*Cộng sản chiếm đến đâu,
Dân bỏ chạy đến đó!
Bao nhiêu là tội ác,
Chông chất từ bấy lâu?
Địa ngục đời có thật:
Nhằm hại người Quốc Gia
Khẩu hiệu toàn ba hoa,
“Đỏ” máu lời đường mật*

(Ý Nga, 20.2.2006)

Bài học lịch sử thứ hai là bài học về sự đoàn kết. Cổ nhân dạy chúng ta những lời khuyên đơn giản:

- Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết.
- Đoàn kết nên sức mạnh.
- Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Chúng ta thử nhìn vào một bó đũa, nếu bị tách riêng, từng chiếc đũa sẽ bị bẻ gãy dễ dàng; nhưng nếu gộp chung thành một bó, không dễ gì chúng ta bẻ gãy nguyên bó đũa. Việt Nam là một nước nhỏ, ở sát cạnh nước Tàu khổng lồ. Nước Tàu lớn, mạnh hơn nước ta nhiều lần, người Tàu tham lam và độc ác; nên nhìn lại lịch sử, chúng ta chứng kiến Việt Nam nhiều lần bị Tàu xâm lăng, và rơi vào cảnh Bắc thuộc cả ngàn năm. Tổ tiên chúng ta phải đổ nhiều máu xương mới giữ được đất sống cho chúng ta đến ngày nay.

Ngay trong chế độ phong kiến ngày xưa, các vương triều đã biết coi trọng tiếng nói và sức mạnh của con dân; vua, quan và dân đã biết đoàn kết một lòng chống giặc ngoại xâm từ phương Bắc. (Hội Nghị Diên Hồng diễn ra dưới đời vua Trần Thánh Tông, khi Việt Nam phải chống quân Nguyên Mông sang xâm lược nước ta lần thứ hai vào năm 1284.)

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp đầu thế kỷ 20, nhiều đảng phái cùng tham gia chống ngoại xâm. Việt Minh, tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã lợi dụng sự chia rẽ giữa các đảng phái quốc gia, để thu phục lòng tin của người dân, củng cố được lực lượng tới mức ép được Vua Bảo Đại của triều Nguyễn phải nhường quyền lãnh đạo đất nước cho chúng (Tháng 8, 1945).

Trong cuộc chiến tranh Quốc Cộng (1956-1975), chúng lại lợi dụng sự chia rẽ giữa các thành phần dân chúng, các đảng phái tại miền Nam Việt Nam, làm suy yếu chính quyền, làm nản lòng người dân VNCH, và cuối cùng cưỡng chiếm được vùng đất tự do cuối cùng của người Việt. Nếu người dân miền Nam biết đoàn kết, coi trọng quyền lợi tổ quốc hơn quyền lợi của đảng phái, phe nhóm, vùng miền, tôn giáo thì chúng ta đâu

dễ dàng mắt nước vào tay giặc thù, để bây giờ dân Việt phải sống đời lưu vong khắp nơi trên thế giới!



Cờ vàng vẫn mãi tung bay ở hải ngoại.

Sau tháng 4, 1975, người Việt tỵ nạn cộng sản đã biết đoàn kết để bảo vệ cộng đồng mình chống lại sự xâm nhập và phá hoại của cộng sản. Họ giữ vững phòng tuyến, vạch mặt kẻ thù CS và tay sai nằm vùng; nên lá cờ vàng của người Việt quốc gia vẫn còn tung bay trong các cộng đồng VN chúng ta, và cờ máu của cộng sản vẫn liên tục bị triệt hạ. Tuy nhiên chúng ta cần cảnh giác, vì cộng sản rất chai lì, và thâm độc. Chúng không từ thủ đoạn nào để chiếm lấy tình cảm và lòng tin của đối phương, bằng dụ dỗ (cho văn công đến trình diễn trong cộng đồng tỵ nạn Việt Nam để họ mua vui; mời người Việt tỵ nạn Cộng Sản về du lịch thăm quê hương, về đầu tư, kinh doanh kiếm tiền), hay bằng đe dọa, khủng bố (dùng pháp luật cộng sản trừng trị nếu họ về nước và thiếu cảnh giác).

Những năm gần đây chúng ta chứng kiến tình trạng mất đoàn kết trong giới người Việt tỵ nạn. Tổ chức cộng đồng chia hai, chia ba; tổ chức hội đoàn cũng bị chia rẽ, ngay cả các hội đoàn cựu quân nhân cũng không tránh được tình trạng phân hóa này. Nguyên nhân có nhiều, nhưng chúng ta cũng không loại bỏ yếu tố “thừa nước đục thả câu” của cộng sản và tay

sai. Tư tưởng vị kỷ, thái độ kiêu căng, hành động vô trách nhiệm, không biết nghĩ đến cái chung và danh dự tập thể của một số thành viên trong đoàn thể đã dẫn đến sự chia rẽ mất đoàn kết. Một tập thể chia rẽ chẳng khác nào một cái bình bị rạn nứt, làm sao huy động được sức mạnh để hoàn thành mục đích chung?

*Bao nhiêu nhóm quy về cùng một mối
Thì giặc nào lấy được đất của nhau
Công nào còn nhuộm mãi sắc đỏ au?
Mà chém giết bao thường dân vô tội!*

(Ý Nga, 6.5.2008)

Bài học thứ ba cần ghi nhớ là tinh thần kiên định trong công việc chung, bền tâm vững chí trước gian nan thử thách. Cổ nhân dạy ta: “Có công mài sắt có ngày nên kim” chính là dạy ta phải nhẫn nại. Hay câu nói sau: “Lửa thử vàng, gian nan thử sức” cũng là để dạy ta cần phải bền chí.

Hãy nhìn vào cuộc chiến tranh vệ quốc của quân dân miền Nam chống lại xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt đầu năm 1955. Nền Đệ Nhất cộng Hoà dưới sự lãnh đạo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã gặp muôn vàn khó khăn để ổn định tình hình chính trị vô cùng phức tạp sau khi đất nước bị chia đôi vào tháng 7, 1954. Nếu người dân miền Nam không vững tâm, bền chí, không tin tưởng vào tương lai của nền cộng hòa non trẻ, làm sao chúng ta có thể đứng vững trước sự phá hoại của bọn CS nằm vùng ở miền Nam, và hành động tấn công của quân đội cộng sản từ miền Bắc tràn vào. Việc tái định cư cho gần một triệu đồng bào di cư vào Nam tìm tự do, và việc đối phó với các nhóm vũ trang phản loạn (đảng phái, giáo phái...) đòi hỏi chính phủ và người dân lúc đó phải hết lòng chiến đấu cho đại cuộc. Nếu chúng ta không vững tâm bền chí, hẳn miền Nam đã không có được hơn 20 năm sống no ấm dưới chế độ tự do, dân chủ. Không có kết quả nào đạt được mà không có hy sinh, mất mát. Đây là bài học quý giá chúng ta cần phải truyền

lại cho con cháu các đời sau.

*Vững vàng trái tim chúng ta
Không quên tiếng đời kêu gọi
Nước non mình đang trông chờ
Đại Nghĩa lòng ta tôn thờ
Cùng nhau kiên tâm tiến bước
Tâm hồn đẹp bao ý thơ*

(Nguyễn Hữu Nhật, Ý Nga)

Bài học cuối cùng mà người Việt tỵ nạn cộng sản không thể xem nhẹ, là việc đào tạo thế hệ kế thừa. Phần đông các cháu theo cha mẹ định cư tại xứ người khi tuổi đời còn rất nhỏ, nên ký ức về quê hương đã nhạt nhòa. Bây giờ rất nhiều cháu được sinh ra và trưởng thành trên xứ người, nên cảm thấy rất xa lạ với cội nguồn dân tộc Việt. Nhiều cháu không nói được tiếng Việt, nên khó sinh hoạt trong cộng đồng Việt; không viết và đọc được Việt ngữ, nên không tìm hiểu được nền văn hóa Việt, làm sao các cháu gắn bó được vquê hương của ông bà, cha mẹ; và làm sao trở thành thế hệ kế thừa của cha ông trong sứ mạng xây dựng đất nước Việt.

Đây là vấn đề nan giải mà chúng ta cần bỏ nhiều công sức và thời gian để tìm cách giải quyết. Khi các cháu còn nhỏ, phụ huynh nên chịu khó cho các cháu đến các lớp Việt ngữ để học nói, đọc và viết tiếng Việt. Đây cũng là cơ hội để các cháu tiếp xúc với ông bà, chú bác và các bạn trẻ đồng trang lứa. Ở tuổi thiếu niên, cha mẹ nên chuyện trò với các cháu để các cháu hiểu được lý do gia đình phải rời bỏ nơi sinh trưởng và định cư ở xứ người. Khi các cháu đã trưởng thành, phụ huynh có thể hướng dẫn các cháu tham gia sinh hoạt trong cộng đồng Việt tỵ nạn, để các cháu hiểu được lý tưởng cao đẹp mà cha ông hằng ấp ủ; đó là tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam.

Đây không phải là một công việc dễ dàng vì chúng ta đang nuôi dưỡng và giáo dục những mầm non của cộng đồng, cũng là tương lai của dòng Việt. Chỉ riêng cha mẹ, gia đình không

thể làm được công việc này, mà cần có sự hỗ trợ của cộng đồng.

Người Việt ty nạn cộng sản trực tiếp tham gia cuộc chiến chống cộng sản bảo vệ miền Nam (1956-1975), khi đặt chân đến vùng đất tự do, đa số đã ở tuổi trưởng thành, 20 đến 50 tuổi, có người đã 60 hoặc 70. Nhiều chục năm trôi qua, bây giờ họ đã bước vào tuổi già, sức yếu. Nếu không có thể hệ kế thừa, họ không thể tiếp tục sứ mạng còn dở dang. Chúng ta cũng đừng quên cộng sản và tay sai đang đầy dẫy quanh ta, sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn để lôi kéo con cháu chúng ta về phe chúng. Trong cuộc chiến sinh tử để giành thắng lợi cho chính nghĩa của người Việt quốc gia, chúng ta không thể để mất đi lực lượng trẻ, tài năng này.

*Ra trận, thuộc mỗi một bài
Bác, Đảng, Việt Cộng là loài bất lương
Nhớ tránh xa!
Chớ chung đường!
Kẻ bị chúng nhuộm cam, hồng, đỏ loe*

(Ý Nga, 29.8.2018)

Tóm lại, 50 năm là thời gian rất dài trong một đời người, ai trong chúng ta cũng có cái được, và cái mất. Riêng với người Việt ty nạn phải bỏ lại quê hương, rời xa cha mẹ, anh em, chạy nạn cộng sản, sống lưu vong nơi xứ người, những mất mát thương đau của họ không ai có thể cảm nhận bằng chính họ. Đối với họ, các tín niệm “tổ quốc, danh dự, trách nhiệm” vẫn là kim chỉ nam hướng dẫn họ trong hành trình tìm tự do và tranh đấu tại quê hương thứ hai. Có thể họ chưa hoàn thành sứ mạng với quê hương, dân tộc, còn mang mặc cảm phạm tội làm mất nước; nhưng 50 năm cũng chỉ là một quãng thời gian rất ngắn trong dòng sinh mệnh của dân tộc.

Vào thời khắc hiện nay, 50 năm sau ngày mất nước, người Việt ty nạn Cộng Sản dù ở nơi nào, vẫn cố gắng làm những gì có thể làm được trong khả năng, hoàn cảnh của mình; và luôn

nuôi dưỡng niềm hy vọng giải phóng được quê hương khỏi chủ nghĩa ma mị cộng sản, khỏi chế độ cộng sản độc tài toàn trị, viết trang sử mới tươi đẹp cho dân tộc Việt.

Ghi Chú:

1- Thi sĩ Ý Nga (sinh năm 1958 tại Quảng Nam, có bút hiệu khác là Á Nghi), là một thuyền nhân tỵ nạn cộng sản tại Ý 20 năm (1980-2000), định cư tại thành phố Calgary, Alberta, Canada từ năm 2000 cho đến nay. Công việc chính của Ý Nga là làm kế toán và dạy học. Tuy là phận nữ nhi, thân yếu; nhưng tâm bền, chí lớn, đã đóng góp nhiều công sức cho cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản tại Ý và Canada, trong nhiều lãnh vực văn hóa, từ thiện, giáo dục. Kho tàng văn thơ của Ý Nga là vô tận, nổi bật là dòng thơ tranh đấu thắm đượm lòng yêu nước, thương nòi. Thi sĩ chưa một lần trở về Việt Nam, vì đất nước “chưa đổi màu cờ”. Với tấm lòng sắt son dành cho quê hương, thi sĩ Ý Nga là một tấm gương sáng cho thế hệ trẻ trong cộng đồng Việt Nam tỵ nạn cộng sản.

2- Nhà thơ Thiên Thu (sinh năm 1949 tại Hà Nội), cũng là một thuyền nhân tỵ nạn cộng sản, rời Sài Gòn năm 1979, và hiện nay cũng định cư tại thành phố Edmonton, Alberta, Canada. Ngoài công việc chính là làm chuyên viên phân tích (data analyst) cho Sở Y Tế Alberta, Thiên Thu đóng góp nhiều bài thơ, văn ghi nhận những điều tai nghe, mắt thấy, và cảm nhận của mình đối với xã hội Việt Nam dưới chế độ cộng sản sau ngày 30.4.1975. Tác giả cũng chưa một lần trở về “thăm” quê hương bỏ lại, một nữ nhi vững tâm, bền chí, giữ vững lập trường quốc gia dân tộc, đáng cho người Việt tỵ nạn cộng sản nhất là giới trẻ noi theo.

20-2-2025